TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2022/DS-ST
Ngày: 31/5/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Bà **Trần Thị Như Quỳnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ý** là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương tham gia phiên tòa*: Bà* **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Bị đơn: Bà **La Thị Mỹ H**, sinh năm 1983, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1977, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, Khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và các lời khai tại toà nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà La Thị Mỹ H có tham gia nhiều dây hụi do bà làm chủ hụi cụ thể như sau:

1/ Dây hụi 15 ngày, hụi sổ vào ngày 10 và 25 hàng tháng âm lịch, loại hụi 10.000.000đ, sổ vào ngày 10/02/2020 âm lịch, mãn ngày 10/01/2021 âm lịch, tổng cộng có 25 chân, bà H tham gia 01 chân. Vào ngày 25/02/2020 âm lịch, dây hụi mở

lần thứ 02 thì bà H hốt, trong đó hụi chết 01 đầu là 10.000.000đ, hụi sống 23 x 7.800.000đ = 179.400.000đ, số tiền hụi bà H hốt là 189.400.000đ, trừ tiền hoa hồng (cò) 6.000.000đ, bà H nhận số tiền 183.400.000đ (có phiếu giao tiền).

2/ Dây hụi 10 ngày, hụi sổ vào ngày 08, 18, 28 hàng tháng âm lịch, loại hụi 3.000.000đ, sổ vào ngày 08/10/2019 âm lịch, mãn ngày 18/01/2021 âm lịch, bà H tham gia 02 chân:

- Chân thứ nhất: có 47 phần, bà H tham gia 01 phần đến ngày 28/12/2019 âm lịch, dây hụi sổ lần thứ 08 thì bà H hốt, trong đó có 07 đầu hụi chết x 3.000.000đ = 21.000.000đ, 39 đầu hụi sống x 2.400.000đ = 93.600.000đ. Tổng số tiền bà H hốt là 114.600.000đ, trừ thảo (hoa hồng) 1.800.000đ, bà H nhận số tiền 112.800.000đ (có phiếu giao hụi).

- Chân thứ hai: có 47 phần, bà H tham gia 01 phần đến ngày 28/11/2019 âm lịch, dây hụi sổ lần thứ 06 thì bà H hốt, trong đó có 05 đầu hụi chết x 3.000.000đ = 15.000.000đ, 41 đầu hụi sống x 2.390.000đ = 97.990.000đ. Tổng số tiền bà H hốt là 112.990.000đ, trừ thảo (hoa hồng) 1.800.000đ, bà H nhận số tiền 111.190.000đ (có phiếu giao hụi).

Bà H có đóng lại hụi chết nhưng không đầy đủ, tổng số tiền bà H còn nợ tôi số tiền hụi là 334.000.000đ, sau đó bà H có trả đươợc 16.000.000đ nên hiện nay bà H còn nợ bà số tiền 318.000.000đ. Nay bà yêu cầu bà H cùng ông L trả cho bà số tiền 318.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 02/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn bà La Thị Mỹ H trình bày: Bà thừa nhận có nợ tiền hụi của bà Thuỷ 318.000.000 đồng như phía bà Thuỷ trình bày nay do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không tính lãi.

Việc chơi hụi của bà với bà Th là do bà tự chơi không liên quan đến chồng bà nên ông L không biết việc này. Số tiền bà hốt hụi dùng vào mục đích xoay sở làm ăn buôn bán sinh lời và chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Toà án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Thanh L, tuy nhiên cho đến nay ông L không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện và cũng không gửi bản tự khai đến Tòa án nên Tòa án không có lời khai của ông L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu và đề nghị giải quyết vụ kiện như sau: Về tố tụng, việc tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền cũng như nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung việc kiện, do đó Tòa án đưa ra xét xử là đúng pháp luật và bị

đơn được thực hiện quyền của mình khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ vay là có cơ sở, bởi việc này bị đơn cũng thừa nhận nên nguyên đơn khởi kiện là đúng pháp luật. Qua đó đề nghị giải quyết buộc bị đơn, người co quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo yêu cầu, đồng thời bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo giá ngạch, hoàn trả án phí tạm nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết thủ tục tố tụng đối với ông Nguyễn Thanh L như hai lần thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, hai lần xét xử nhưng ông L không đến Tòa án để giải quyết. Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh L vắng mặt Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Thẩm quyền giải quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kiên Lương. Đây là vụ kiện tranh chấp nợ phát sinh từ hợp đồng dân sự về hụi (họ) nên khi có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật dân sự giải quyết.

[3] Về nội dung vụ kiện: bà La Thị Mỹ H có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Nguyễn Thị Th làm chủ hụi, các dây hụi hiện đã mãn hụi. Phía bà Th đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giao tiền hụi đầy đủ cho bà H nhưng sau khi nhận tiền hụi bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là đóng hụi đầy đủ lại chủ hụi, còn nợ tiền hụi là 318.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Th và bà H thống nhất số tiền nợ hụi là 318.000.000 đồng và phía bà Th thống nhất không tính lãi suất và yêu cầu bà H phải trả hết số tiền hụi cho bà Th.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở chấp nhận, bởi bà Th khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh là các tờ giấy ghi số tiền nợ hụi, việc này bà H cũng thừa nhận còn nợ bà Th số tiền 318.000.000 đồng nên bà H có nghĩa vụ trả tiền cho bà Th, từ đó xác định giao dịch hụi giữa bà Th và bà H là có thật, do bà H vi phạm nghĩa vụ sau khi nhận tiền hụi mà không đóng lại hụi chết cho bà Th nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của bà H xin trả chậm mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở xem xét, bởi lẽ phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật Dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự

không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

Việc bà H bà trình bày việc bà tham gia chơi hụi với bà Th, ông L không biết. Tuy nhiên, qua xác minh bà và ông L có quan hệ là vợ chồng vẫn sống chung trong một gia đình đồng thời tại phiên tòa bà xác nhận sau khi hốt hụi bà dùng tiền vào mục đích làm ăn buôn bán để sinh lời và chăm lo cho cuộc sống của gia đình bà, nên việc giải quyết vụ kiện sẽ liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông L, do vậy xác định ông L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 68 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà H thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà Th số tiền 318.000.000 đồng, theo đó buộc bà H và ông L trả cho bà Th số tiền 188.000.000 đồng.

2/ Về án phí: Bà La Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thanh L bị buộc trả số tiền 318.000.000đ nên phải chịu án phí theo quy định. Bà Nguyễn Thị Th được nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 471; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th

Xử buộc bà La Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả số tiền 318.000.000đ cho bà Nguyễn Thị Th.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà La Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thanh L phải nộp án phí DSST là 15.900.000đ. Bà Nguyễn Thị Th nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.950.000đ theo lai thu số 0000136 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2022). Ông L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành Án DS h.Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy